TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 190/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 2, ngày 29 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 252/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

Ông Cao Thanh V, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Đường A, phường B, quận Z, thành phố Cần Thơ.

Và bà Nguyễn Thu T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Cao Thanh V và bà Nguyễn Thu T.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Cao Thanh V và bà Nguyễn Thu T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50, Quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/7/2007 chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Cao Thanh V và bà Nguyễn Thu T xác nhận có hai con chung tên là Cao Thanh T, sinh ngày 24/8/2009 và Cao Thanh D, sinh ngày 17/11/2012. Hai bên thống nhất con chung Cao Thanh T giao cho bà Nguyễn Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục; con chung Cao Thanh D giao cho ông Cao Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Quyền và nghĩa vụ của ông Cao Thanh V và bà Nguyễn Thu T về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Ông V và bà T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), ông Cao Thanh V tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) ông V đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu số AA/2017/0015218 ngày 29/5/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 lập.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- UBND phường Bình Trưng Đông, Quận 2;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Dung